

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 39)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyền hạ trang hai mươi ba, chúng ta đọc qua Kinh văn:

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! NHƯỢC VỊ LAI THỂ TRUNG, HỮU THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, NGỘ PHẬT THÁP TỰ, ĐẠI THỪA KINH ĐIỂN, TÂN GIẢ BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG, CHIÊM LỄ TÁN THÁN, CUNG KÍNH HIỆP CHƯỞNG. NHƯỢC NGỘ CỔ GIẢ, HOẶC HUỖ HOẠI GIẢ, TU BỒ DOANH LÝ, HOẶC ĐỘC PHÁT TÂM, HOẶC KHUYẾN ĐA NHÂN ĐỒNG CỘNG PHÁT TÂM”

(Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp và Kinh điển Đại thừa, nếu là Kinh tháp mới thì bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính. Nếu gặp Kinh tháp cũ, hoặc hư rách thời sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm).

Trong đoạn Kinh văn này, nửa đoạn trước đã giới thiệu qua rồi, nửa đoạn sau này là nói gặp được Kinh tháp cũ. Quy mô của chùa tháp cũ là tương đối lớn, không phải người bình thường tự mình có thể gánh vác, tu bổ, khôi phục nổi. Cho nên đức Phật ở chỗ này dạy chúng ta, nếu như bạn có khả năng một mình mình phát tâm thì tốt, công đức vô cùng thù thắng. Nếu như mình không có khả năng thì nên khuyến khích, kêu gọi mọi người cùng nhau phát tâm, đều là vô lượng công đức. Còn Kinh điển sau khi tu bổ, nhất định phải có một nơi đường hoàng để cất giữ. Thời xưa có một số gia đình cất chứa của báu trong nhà, truyền nhau đời đời, chế độ đại gia đình có thể truyền được dài lâu. Gia đình hiện nay là chế độ gia đình nhỏ, và lại thường hay di dời, không giống như Trung Quốc trước đây, chọn một nơi chốn để xây dựng nhà cửa, khi vào ở nơi này thật sự là ở đến mấy trăm năm, ở mãi ngôi nhà này. Người hiện nay thường hay dời nhà. Ở nước ngoài cầm một tấm bằng, là có thể bán nhà bất cứ lúc nào. Cho nên việc bảo tồn những đồ cổ xưa này là vô cùng khó khăn. Gặp phải những tình cảnh như vậy chúng ta cần phải có trí tuệ, tốt nhất đưa cho nhà trường bảo quản, hoặc giả đưa cho thư viện của chính phủ bảo quản. Ở Trung Quốc những tự viện từng lâm lớn, chúng ta biết nó có thể truyền được lâu dài, nơi đây có thể bảo quản được. Giống như tứ đại danh sơn của Trung Quốc, những đạo tràng này bất kể biến đổi như thế nào thì nó cũng có thể truyền mãi được. Nơi này của nó

là lâu tàng Kinh, có thể cất giữ ở nơi đó. Đây là cất giữ đồ xưa cũ, sau khi tu bỏ tốt rồi, thu thập lại cất giữ vào những nơi này. Những Kinh sách quan trọng hơn nữa, chúng ta có thể đem photocopy, bản photocopy có thể lưu hành rộng rãi, còn bản gốc phải cất giữ cho đường hoàng, bản photo phải lưu hành rộng rãi, thậm chí là có thể lưu vào trong máy vi tính. Lưu vào máy vi tính có hai cách. Một loại là lưu giữ bản gốc, hiện nay dùng kỹ thuật chụp hình, có thể nhìn thấy được bản gốc ở trên máy vi tính, dạng chữ gốc, đây là loại rất có giá trị nghệ thuật. Loại thứ hai là làm bản in mới, làm bản in mới tải lên mạng lưu hành. Phương pháp này cũng hay. Nói tóm lại Phật Pháp chú trọng ở lưu hành, không chú trọng ở việc cất giữ. Bạn cất giữ có lợi ích cho ai đâu chứ? Cho nên nhất định phải lưu hành. Công đức của lưu hành vô cùng thù thắng. Ngày nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều nơi in Kinh, trên thị trường người đòi in Kinh, phía sau họ ghi: “Sở hữu bản quyền, cấm in sao”, cái này về tình có thể tha thứ được. Nếu như là tứ chúng đệ tử nhà Phật hoặc là đạo tràng mà trên trang bản quyền có in dòng chữ này thì phiền phức lớn rồi. Cả đời bạn tu hành tốt đi nữa, làm nhiều việc công đức đi nữa, bạn vẫn không tránh khỏi bị đọa lạc. Nguyên nhân gì vậy? Bạn chướng ngại cho sự lưu hành Phật Pháp, tội này nặng hơn bất cứ tội nào khác. Bạn làm nhiều việc tốt đi nữa cũng không thể thắng nổi cái tội lỗi này. Bởi vì mấy chữ này của bạn mà khiến cho pháp thân huệ mạng của biết bao nhiêu người bị đoạn dứt. Cho nên cái lợi hại, được mất này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, làm sao có lợi ích cho xã hội, lợi ích cho đại chúng. Lưu thông là bổ thí. Phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, bổ thí tài được giàu có, bổ thí pháp được trí tuệ. Bạn không chịu bổ thí, chướng ngại bổ thí, không những bạn phải bị quả báo nghèo cùng, mà còn phải bị quả báo ngu si nữa. Ngu si thì quá đáng sợ rồi! Người tạo tác những tội nghiệp cực nặng, nguyên nhân căn bản đều là do ngu si. Thời gian thọ báo trong ba ác đạo trong Kinh nói là vô số kiếp. Nếu gặp phải tai nạn lớn như vậy đều là do họ không rõ đạo lý này. Bạn thấy một niệm chuyển trở lại rồi, phát tâm bổ thí, phát tâm cúng dường được vô lượng phước.

Mời xem đoạn Kinh văn này dưới đây, trong tiêu chú có một đoạn, chúng ta hãy đọc qua một lượt, ở hàng thứ nhất trang hai mươi bốn, bắt đầu xem từ câu thứ hai. “*Nhược ngộ hủy tổn phá hoại giả, tức đương tu trị bổ hoàn, Kinh doanh liệu lý.*” (Nếu gặp những thứ bị hư tổn, hủy hoại thì phải nên sửa chữa tu bổ, sắp xếp sửa sang). Câu này là để chuyên nói về Kinh Đại Thừa, Kinh luận Đại Thừa. “*Tích hiền vân:*” (Người xưa, đại đức xưa nói:). “*Hoặc khai bé tương kiếp, trùng đố hủ lạn, hoặc văn thoát lậu ngoa, chỉ mặc phá liệt, tự bất tu lý, bất khăng lưu truyền, vị miễn*

đắc tội pháp bảo, hữu vi Phật chế” (Hoặc để trong rương tráp, bị sâu mọt ăn mục nát, hoặc làm cho sai sót, giấy mực phai mờ rách nát, tự mình chẳng tu bổ, chẳng chịu lưu truyền, không tránh khỏi mắc tội với pháp bảo, còn trái lại với cấm chế của Phật). Đây là lời giáo huấn của đại đức xưa. Sách vở để lâu ngày sẽ sinh mọt, cho nên trách nhiệm của người cất giữ sách là rất lớn, nhất định phải thường xuyên mở ra, dù không xem cũng phải thường xuyên lật nó ra, để tránh mọt. Số sách vở này của Trung Quốc, bởi vì giấy không giống như của người nước ngoài, nên mỗi năm phải phơi sách, để khỏi bị ẩm mốc. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển có thể không cần phải phơi, phơi rất phiền phức, có thể dùng máy hút ẩm, hoặc thuốc chống ẩm để thay thế, cho nên nói không cần phải phơi sách. Trong thư viện ở nước ngoài, chúng tôi thấy người ta điều chỉnh không khí, khống chế nhiệt độ vô cùng nghiêm ngặt, cho nên sách vở có thể được giữ gìn hoàn hảo lâu dài. Những điểm này chúng ta cần phải nên học tập, đặc biệt là những lầu tàng Kinh ở quốc nội Trung Quốc, người phụ trách quản lý sách vở Kinh tạng cần phải đi tham quan, học tập các thiết bị hiện đại hóa của thư viện trường đại học trong và ngoài nước, chúng ta chắc chắn sẽ cần đến. Dùng cách này là hy vọng sách vở có thể giữ gìn được hoàn mỹ, có thể giữ gìn được dài lâu. Số chi phí này của đạo tràng nhất định không được tiết kiệm. Phần trước đã nói qua rồi, Kinh tạng là thiện tri thức đích thực của chúng ta. Khi đức Phật không còn tại thế, chỗ mà chúng ta nương tựa để tu hành chứng quả chính là Kinh tạng. Mấy câu nói dưới đây rất quan trọng, mà chúng ta thường hay lơ là: *“Nhược bất năng tu trị, bất khả thiêu hóa” (Nếu không thể tu bổ thì cũng không được thiêu đốt).* Có rất nhiều người không hiểu, Kinh Phật bị rách rồi, bèn đem đốt đi, làm vậy là tội lỗi. Bạn không tu bổ được, thì phải tìm người chịu phát tâm tu bổ, sự việc này nhất định phải chú ý. Dưới đây Ngài trích dẫn là: *“Nhu ngũ bách vấn vân: Giới luật bất dụng lưu lạc khả thiêu phử” (Như năm trăm câu hỏi có nói: Giới Kinh không dùng nữa, rời rạc rồi có thể đốt được không?).* Có thể đốt được không? Đây là nói Giới Kinh, không có người xem, không còn tác dụng, cũ rách rồi, có thể đốt được không? Đáp là không được. Không biết có tội, đốt là phạm tội xả đọa. Đây là không biết có tội, đốt vậy là phạm tội xả đọa. *“Nhược tri thiêu hữu tội cố thiêu, phạm quyết đoán dữ phương tiện phá tăng đồng” (Nếu biết đốt là có tội mà cứ làm, là phạm tội Quyết Đoán, giống như tội phá hòa hợp tăng vậy).* Phá Tăng là phá hòa hợp Tăng. Tội này là nặng rồi. *“Diệc như thiêu phụ mẫu” (Cũng như thiêu cha mẹ).* Tạo tội nghiệp này nặng cỡ nào. Ngày nay chúng ta thử nghĩ xem, trong tứ chúng đồng tu có bao nhiêu người tạo tội giống như thế này? Tùy ý phá hủy vứt bỏ Kinh tạng, tạo tội nghiệp cực nặng. Đương nhiên có rất nhiều người

không biết, họ không biết sẽ bị tội nặng như vậy, họ tạo rồi. Ở đây nói rất rõ ràng, không biết mà tạo thì tội này nhẹ, biết mà tạo thì tội đó là cực nặng. Bạn thấy thiêu cha mẹ, phá hòa hợp Tăng đây là tội ngũ nghịch, đọa địa ngục A Tỳ. Không biết mà phạm, tuy tội không có nặng như vậy, nhưng quả báo vẫn là ở Tam Đò. Nếu như phạm loại tội này, thì nhất định phải thật sự sám hối. Sám trừ tội nghiệp, phát tâm tu thiện, phát tâm tu bổ chùa tháp, tu bổ lưu thông Kinh giáo Đại Thừa, vậy mới là thật sự sám hối. Kinh văn dưới đây, đây là nói quả báo.

“NHƯ THỊ ĐĂNG BỐI TAM THẬP SANH TRUNG, THƯỜNG VI CHƯ TIỂU QUỐC VƯƠNG”

(Những người đồng phát tâm đây, trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ)

Đây là nói phát tâm tu bổ chùa tháp, Kinh sách cũ xưa. Những người này quả báo họ được là: *“Trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ”*. Vua nước nhỏ chính là trưởng quận huyện hiện nay. Chúng ta thấy thời Ấn Độ xưa đó, vào thời đại Xuân Thu, Chiến Quốc, Tam Đại Trung Quốc, trong “Sử Ký” ghi chép, nước lớn là trăm dặm, nước nhỏ là hai ba mươi dặm, lãnh thổ của nó chỉ lớn như vậy. Hai ba chục dặm là ngang bằng xã, thị trấn hiện nay. Diện tích một trăm dặm là tương đương với một đô thị. Thời xưa những nước nhỏ này là một quốc gia. Thời triều Chu có tám trăm chư hầu, là tám trăm nước nhỏ. Tám trăm nước nhỏ này, phân bố ở những nơi nào vậy? Là vùng lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang. Hiện nay gọi là khu vực Trung Nguyên. Khu vực này chiếm diện tích không quá lớn so với diện tích Trung Quốc hiện nay, là khu vực rất nhỏ, trong đó có tám trăm quốc gia. Chư hầu chính là vua nước nhỏ, tương đương với trưởng quận huyện, trưởng xã thị trấn hiện nay, đây đều là vua nước nhỏ mà trong Kinh Phật nói. Có thể thấy xã hội hiện nay người có thể làm trưởng xã thị trấn, hoặc trưởng quận huyện, bất kể là do trung ương bổ nhiệm, hoặc giả là địa phương tuyển chọn, đều là do trong đời quá khứ đã tu phước, không tu phước họ không thể làm được. Nhưng có chỗ khác nhau là, trước đây trong thời đại đế vương, những chư hầu nhỏ này là cha truyền con nối. Hay nói cách khác nhiệm kỳ của họ là suốt đời. Đời trước chết rồi thì con trai tiếp tục làm tiếp, đó là thật sự có phước báo, phước báo thật sự lớn. Phước báo người hiện nay tu không bằng người xưa. Phước báo nhỏ, tại sao vậy? Nhiệm kỳ có vài ba năm, có thể một nhiệm kỳ là hết rồi, nhiều nhất là kéo dài nhiệm kỳ được một vài lần là hiếm

có rồi, chứng tỏ phước của người hiện nay mỏng hơn người xưa nhiều, đều là do tu nhân ở đời trước cả.

“ĐÀN VIỆT CHI NHÂN, THƯỜNG VI LUÂN VƯƠNG HOÀN DĨ THIỆN PHÁP GIÁO HÓA CHỦ TIỂU QUỐC VƯƠNG”

(Còn vị đàn việt chính đó thường làm Vua Chuyển Luân, lại dùng pháp lành mà giáo hóa vua các nước nhỏ)

“Đàn Việt” là người dẫn đầu làm. Từ đó cho thấy, nếu như làm việc này một mình, thì họ sẽ làm vua nước lớn, còn những người làm chung đó với họ sẽ làm vua nước nhỏ. Tu nhân quả báo ở chỗ này chúng ta phải tư duy cho thật kỹ, bạn mới có thể hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ thì mới biết chúng ta cần phải tu phước như thế nào. Phật Pháp vô cùng xem trọng việc tu phước. Không phải người học Phật không tu phước, thế là bạn hoàn toàn sai lầm. Đức Phật dạy chúng ta không nên hưởng phước, phải tu phước, đây là ý của Phật, chúng ta phải hiểu. Nếu có phước báo thì cho tất cả chúng sanh hưởng, không nên hưởng một mình. Tại sao vậy? Bởi vì bản thân chúng ta tập khí phiền não chưa có đoạn dứt, nếu thường hay hưởng phước thì sẽ bị mê hoặc điên đảo, dễ bị đọa lạc. Để ngăn ngừa tác dụng phụ này, cho nên đức Phật dạy chúng ta đừng nên hưởng phước. Đức Phật thường hay khen ngợi khổ hạnh. Người khổ hạnh tâm đạo kiên cố, không bị thôi chuyễn. Chịu khổ hạnh là có tu phước, chứ không phải không tu phước. Những phước báo tu được để cho đại chúng hưởng thụ, vậy là bố thí càng lớn hơn nữa. Chúng ta xem thấy đức Tỳ Nô Giá Na Như Lai ở trong "Kinh Hoa Nghiêm", xem thấy đức Phật A Di Đà ở trong Kinh Tịnh Độ, chúng ta thấy y chánh trang nghiêm của thế giới đó, phước báo vô song. Có phải Phật chỉ hưởng thụ cho riêng mình không? Không có. Đức Phật đem phước báo của Ngài chia sẻ cho tất cả mọi người ở tận mười phương vãng sanh về cõi nước đó của Ngài để cho họ hưởng thụ. Đức Phật A Di Đà cũng như vậy, cho người trong mười phương thế giới vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ để cho họ hưởng thụ, chứ không phải riêng mình hưởng thụ. Vậy chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc bản thân Phật A Di Đà có hưởng thụ hay không? Vấn đề này các bạn tự mình suy nghĩ cho thật kỹ. Phật A Di Đà phát nguyện tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh. Bạn phải biết người niệm Phật trong mười phương thế giới có bao nhiêu người, người vãng sanh được bao nhiêu người. Đức Phật A Di Đà thấy đều muốn tiếp dẫn. Trong suy nghĩ của chúng tôi, chắc Phật A Di Đà rất bận rộn, đâu có thời gian rảnh? Có thể nói mỗi một phút, mỗi một giây

Ngài đều phải đi tiếp dẫn người khác, xưa nay chưa hề gián đoạn bao giờ. Sự việc này người thế gian chúng ta vô phương, không thể làm được! Phật A Di Đà có năng lực, Ngài có thể hóa thân đi, chúng ta không có cách gì hóa thân được. Ngài có thể hóa hiện vô lượng vô biên thân, cùng lúc có thể tiếp dẫn vô lượng vô biên người vãng sanh, Ngài có năng lực này. Chúng ta thử xem đại nguyện mà đức Phật A Di Đà phát ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ", nguyện nào cũng thành hiện thực, không có nguyện nào là giả dối, đây là pháp tối thượng thừa của học Phật. Những gì trong "Kinh Địa Tạng" nói phần lớn là chúng sanh nghiệp chướng rất nặng, cho nên trong Kinh thường hay nói đến quả báo cõi trời người, thỉnh thoảng mới nhắc đến tương lai nhất định làm Phật. Chúng ta xem đoạn Kinh văn dưới đây:

“PHỤC THỨ ĐỊA TẠNG! VỊ LAI THẾ TRUNG NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, Ư PHẬT PHÁP TRUNG SỞ CHỦNG THIỆN CĂN, HOẶC BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG, HOẶC TU BỔ THÁP TỰ, HOẶC TRANG LÝ KINH ĐIỂN, NÃI CHÍ NHẤT MAO NHẤT TRẦN, NHẤT SA NHẤT TRÍCH”

(Lại vầy nữa Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật pháp, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang Kinh điển, cho đến chùng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước)

Đây là tổng kết những gì nói ở phía trước.

“Vị lai thế trung” (trong đời sau), chính là chỉ chúng ta hiện nay. “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” (Kẻ thiện nam, người thiện nữ) là chỉ người tu phước. “Bố thí, cúng dường”, “tu bổ chùa tháp” (tu bổ chùa tháp), “trang lý Kinh điển” (sửa sang Kinh điển) là những nghiệp thiện mà họ tu, là việc thiện mà họ làm. Những việc thiện này hiện nay có rất nhiều người không biết, họ lơ là rồi. Ví dụ nói đến in Kinh, tạo tượng Phật, thì thế gian này có rất nhiều người giàu có, có địa vị, có thế lực, sau khi nghe xong, họ cười nhạo cho đây là mê tín. Những sự việc này họ một xu cũng không muốn bỏ ra, vả lại còn khuyên can người khác không nên làm việc này, đây là mê tín, anh làm cái này làm gì, nó đâu có lợi ích gì cho con người? Họ đề xướng là gì vậy? Cứu giúp xã hội. Sự nghiệp từ thiện xã hội họ khen ngợi, họ làm rất chăm chỉ, rất nỗ lực, cứu giúp những chúng sanh khổ nạn trong xã hội, cứu giúp chúng sanh bệnh khổ. Hiện nay gọi là nghiệp thiện từ thiện phúc lợi. Bởi vì xã hội đề xướng,

chính phủ coi trọng, phần tử tri thức khen ngợi, thế là đệ tử nhà Phật cũng đi theo con đường này, xem việc này là việc chính để mà làm, và xem nhẹ đối với Phật Pháp, cho rằng chúng ta học Phật, học Phật là phải làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, người nào cũng tán dương. Rốt cuộc việc này có đúng hay không? Không thể nói không đúng, cũng không thể nói là đúng hoàn toàn. Nói vậy nghĩa là sao? Sự nghiệp phúc lợi xã hội là phải làm, nhưng phúc lợi của Phật Pháp không có người nào biết, mọi người thấy đều đi làm sự nghiệp từ thiện thì có thể cứu vãn được xã hội không? Không thể. Xã hội vẫn đi về hướng loạn động. Lợi ích của Phật Pháp là dạy người ta đoạn ác tu thiện, giải quyết vấn đề từ trên căn bản, mục tiêu là khiến cho xã hội này ổn định dài lâu, giúp cho chúng sanh giác ngộ, vứt bỏ phiền não, vứt bỏ dục vọng, mở ra trí tuệ đức năng của tự tánh. Đi từ thiện cứu bệnh khổ cho người ta, nếu như có phương pháp khiến cho người ta không bệnh không khổ, vậy chẳng phải cao siêu hơn bạn đi cứu khổ hay sao? Có phương pháp hay không? Có. Phật Pháp Đại Thừa chính là phương pháp này, nó có thể khiến tất cả chúng sanh không bệnh không khổ. Nền giáo dục Phật Pháp, thông thường dùng hai câu nói để hiển bày tông chỉ là *“Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”*. Sự nghiệp từ thiện là cứu khổ, nhưng vẫn không đạt được vui, nó chỉ là làm mức độ khổ giảm nhẹ một chút mà thôi, không thể nào được vui. Lạc là phải sau khi giác ngộ rồi họ mới được vui, tâm ý thông suốt, pháp hỷ sung mãn, điều này phải dựa vào Phật Pháp.

Ở trong Kinh đức Phật nói bố thí cúng dường, tu bổ chùa tháp, ấn tống Kinh điển ở trong Tam Bảo, đây là phước báo đứng đầu trong thế gian. Các bạn nói cứu tế từ thiện thì đây là cứu tế từ thiện rất ráo nhất, viên mãn nhất của thế gian và xuất thế gian, cứu pháp thân huệ mạng của người ta, cứu người ta vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Không chỉ là ba ác đạo, giúp người ta trong một đời có thể thoát khỏi thập pháp giới, làm Phật, làm Bồ Tát. Sự nghiệp từ thiện cứu tế nào trong thế gian có thể sánh với cái này được? Trong lịch sử xưa nay trong và ngoài nước không thiếu những nhà đại từ thiện, họ bỏ ra số tiền của rất lớn cho xã hội để làm công tác cứu tế, nhưng phước báo của họ có hạn, đương thời có người khen ngợi, nhưng sau khi họ qua đời thì người thế gian quên mất, thậm chí là tra trong lịch sử vẫn không tìm thấy, tan theo mây khói. Người làm công tác giáo dục, bạn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, Không Lão Phu Tử của Trung Quốc, lúc các Ngài còn tại thế, chẳng có tiền của, chưa có làm việc bố thí tài. Việc các Ngài làm là bố thí pháp, bố thí vô úy. Nếu như nói là bố thí tài? Thì đó là thể lực và sức lao động của các Ngài. Phật Pháp gọi là bố thí nội tài. Truyền đến ngày nay là đã hơn hai nghìn năm trăm năm, người trong thế gian

này nghe nói đến tên của các Ngài đều hoan hỷ, tán thán. Nghiệp nhân quả báo thù thắng hiển bày ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta phải biết, bố thí tài, người ta có thể đạt được lợi ích là thân được lợi ích, còn bố thí pháp thì người khác được lợi ích là tâm được lợi ích. Tâm được lợi ích thì thân chắc chắn được lợi ích, nhưng thân được lợi ích thì tâm chưa chắc được lợi ích, trong tâm không thể lìa khỏi phiền não, không thể lìa khỏi lo lắng, không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều này chắc chắn bố thí tài không thể làm được. Bố thí pháp có thể phá trừ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có thể giúp người ta vĩnh viễn thoát khỏi phiền não. Mặc dù thân này nghèo hèn đi nữa họ cũng vui. Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử là một điển hình. Ông vô cùng nghèo túng, nhưng sống rất hạnh phúc.

Ngày nay có một số đồng tu nghe được Phật Pháp tâm ý thông suốt, đạt được sự lợi ích của Phật Pháp rồi, những người này bạn tặng tiền của cho họ, họ không cần, họ không hứng thú với cái này. Họ có thể xả tiền của được, cái họ cần là Phật Pháp, bạn tặng họ một quyển Kinh sách, tặng họ một cuốn băng đĩa, họ xem như là báu vật, họ xem nó là báu vật vô giá vậy. Loại người này giác ngộ rồi, trong Phật Pháp gọi là khai ngộ rồi. Loại người này trong đời này nhất định có thành tựu, hiện tiền lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui không phải ở chỗ giàu có, tương lai nhất định có thể vãng sanh bất thối làm Phật. Quý vị thử nghĩ xem, còn loại bố thí cúng dường nào có thể sánh với cái này không? Rất đáng tiếc, thế gian có rất nhiều người không biết. Họ không biết, chúng ta không thể trách họ được, trái lại chúng ta phải tự trách mình. Tại sao họ không biết? Vì không có người nói cho họ thì sao họ có thể biết được? Cho nên quảng đại quần chúng trong xã hội hiện nay sinh ra hiểu lầm về Phật giáo. Lỗi là do ai vậy? Lỗi là ở người xuất gia chúng ta chưa có làm tròn trách nhiệm. Chúng ta có lỗi với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có lỗi với những vị tổ sư truyền pháp nhiều đời nay, chúng ta chưa có làm tròn trách nhiệm. Xuất gia là làm việc gì vậy? Hoằng pháp lợi sinh, mọi người đều biết, bạn cũng nói được. Bạn đã làm việc hoằng pháp lợi sinh chưa? Cách làm của bạn là như thế nào? Lơ là rồi. Cho nên lỗi lầm là ở chính chúng ta. Không những có lỗi với Phật Tổ, mà chúng ta còn có lỗi với quảng đại chúng sanh, để cho họ sinh ra hiểu lầm, khiến cho họ bỏ lỡ qua cơ duyên tu phước ngay trước mắt. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thì chính mình phải tu sám hối, phải chăm chỉ nỗ lực tu học, hết lòng hết dạ đem Phật Pháp giới thiệu cho quần chúng, giới thiệu cho tất cả chúng sanh, vậy mới là thật sự sám hối, mới có thể tiêu trừ tội nghiệp trước đây của chính mình.

Mời xem đoạn Kinh văn dưới đây:

“NHƯ THỊ THIỆN SỰ ĐẢN NĂNG HỒI HƯƠNG PHÁP GIỚI, THỊ NHÂN CÔNG ĐỨC BÁCH THIÊN SANH TRUNG THỌ THƯỢNG DIỆU LẠC”

(Những sự lành như thế không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi hương cho khắp pháp giới chúng sanh, thời công đức của người đó trong trăm nghìn đời thường hưởng thọ sự vui thượng diệu).

Đây là nói hồi hương với không hồi hương. Nếu như bạn không chịu hồi hương, thì quả báo của bạn giống như phía trước đã nói là: “*Tam thập sanh trung thường vi tiểu quốc vương*” (Trong ba mươi đời thường làm vua nước nhỏ). Trưởng quận huyện, trưởng phường xã, là bạn được quả báo như vậy. Nếu như bạn có thể hồi hương pháp giới. Ý nghĩa của hồi hương pháp giới là gì? Phước mà ta đã tu, bản thân ta không nên hưởng thụ, ta sẵn lòng đem phước mà ta đã tu đó cúng dường cho tất cả đại chúng, để cho mọi người cùng hưởng, vậy công đức này là lớn rồi. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Pháp giới tức thị nhất tâm*” (Pháp giới tức là nhất tâm). Dùng nhất tâm để tu phước để tu thiện, thì phước thiện này sẽ ngang bằng với hư không pháp giới, là phước thiện rất lớn. “Thượng diệu lạc” là niềm vui lớn Bồ-Đề Niết Bàn trên quả địa Như Lai. Niềm vui này chúng ta không thể nói ra được, dù nói ra cũng không có ai hiểu. Tại sao vậy? Chưa có trải nghiệm qua thì đâu thể biết được? Quả báo cõi trời cõi người không thể sánh bằng. Đây là hồi hương. Cho nên người sáng suốt, người giác ngộ niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì Phật Pháp, đây là tâm Bồ-Đề, tâm Bồ Tát. Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây:

“NHƯ ĐẢN HỒI HƯƠNG TỰ GIA QUYẾN THUỘC, HOẶC TỰ THÂN LỢI ÍCH, NHƯ THỊ CHI QUẢ TỨC TAM SANH THỌ LẠC, XẢ NHẤT ĐẮC VẠN BÁO”.

(Còn như chỉ hồi hương cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thời sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn).

Nếu như những việc thiện mà bạn đã tu này, phía trước gọi là bố thí cúng dường, tu bố chùa tháp, sửa sang những Kinh điển sách vở, bạn làm những nghiệp thiện này, nếu như là chỉ làm vì mình, hoặc giả là làm cho gia đình bạn, thì quả báo sẽ nhỏ.

Quả báo là ba đời được thọ lạc, chứ không phải ba mươi đời làm vua nước nhỏ. Đây là nói bạn làm vì bản thân mình và gia đình bạn.

“*Xả nhất đắc vạn báo*” (cứ làm được một sự lành, thời hưởng quả báo tốt một muôn lần trội hơn). Đây đều là sự thật, chứ không phải giả, bạn được phước báo ở đời sau. Trong chú giải có trích dẫn mấy câu nói trong “Kinh Ngũ Khổ Chương Cú”, nhắc nhở thật tướng của quỵên thuộc trong gia đình bạn là gì. Đoạn văn này ở trang thứ hai mươi tám, đếm ngược đến hàng thứ ba, xem từ chính giữa, trong đây nó có “*Tự gia quỵên thuộc giả*” (Quỵên thuộc của gia đình mình). Đây là giải thích cho bạn biết, thế nào gọi là quỵên thuộc của gia đình mình.

“*Ngũ Khổ Chương Cú Kinh vân: ‘Phụ tử, phu phụ, huynh đệ, gia thất, tri thức, nô tỳ.’* (Kinh Ngũ Khổ Chương Cú Kinh nói rằng: ‘Cha con, vợ chồng, anh em, gia thất, tri thức, nô tỳ’). Đây là nói về gia, là quỵên thuộc của gia đình mình. Đức Phật nói có năm nhân duyên. Nếu như không phải năm loại duyên này, thì chắc chắn không thể trở thành người trong gia đình được, không thể trở thành quỵên thuộc trong gia đình được. Trong quỵên thuộc có bạn bè. Tri thức chính là bạn bè, là bạn bè tốt của bạn. **Năm loại nhân duyên, thứ nhất là “Oán gia”**. Tiểu chú nói: “*Phụ tử hồ tương sát hại*” (Cha con giết hại lẫn nhau) là oán gia. **Thứ hai là “trái chủ” (chủ nợ)**. “*Phụ mẫu tài, tử tán dụng*” (Tiền của của cha mẹ con cái phá hại). Sinh ra đứa con hư hỏng phá của, cha mẹ làm việc, buôn bán trầy trật rất vất vả mới tạo ra được những sản nghiệp này, đến khi về tay nó mấy ngày là hết sạch, là chủ nợ! Là cha mẹ thiếu nợ họ, họ đến là để đòi nợ. **Loại thứ ba là “Thuởng trái” (Đền nợ), trả nợ**. Đó chính là cha mẹ là chủ nợ, con cái là đền trả nợ, cho nên con cái họ ở bên ngoài kiếm tiền về để cúng dường cha mẹ, đây là trả nợ. Họ không có tâm hiếu kính gì đối với cha mẹ, không có cung kính đối với cha mẹ, nhưng về mặt thọ dụng vật chất, họ không để cha mẹ thiếu thốn, họ cúng dường rất chu đáo. Trong đây cũng phải xem thiếu nợ nhiều hay ít. Nếu như đời trước con cái thiếu nợ nhiều, thì họ phụng dưỡng cha mẹ sẽ rất nhiều. Nếu như thiếu ít thì cúng dường cho cha mẹ sẽ rất ít. Trong xã hội hiện nay chúng ta đều có thể nhìn thấy. **Thứ tư là “bản nguyện”**, nương theo nguyện trở lại. Nương theo nguyện trở lại thì ở trong đây có ân đức, chúng ta gọi là báo ơn. Con cái thuộc loại này, họ có tâm hiếu thảo với cha mẹ, có tâm hiếu kính, đây là bản nguyện. **Loại thứ năm là “Chân hữu” (Bạn chân thật)**, là đạo hữu đồng tham, có cùng chí hướng trong đời quá khứ, đời này lại gặp nhau rồi, đây là thiện tri thức chân chánh. Trong phần trước nói tri thức chính là loại nhân duyên này, là đạo

hữu đồng tham chân thật. Đây là nói rõ phạm vi bao gồm của quyền thuộc gia đình mình.

Nếu như tất cả công đức tu học của chúng ta là mong cho chính mình được lợi ích, mong người trong gia đình mình được lợi ích, vậy tâm lượng này rất nhỏ, nên quả báo cũng rất có hạn, chỉ có thể hưởng quả vui trong ba đời. Đây gọi là làm một sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần. Cho nên chúng ta tu học, tu thiện, tu phước, thì tâm lượng nhất định phải lớn, dụng tâm nhất định phải chân thật. Có rất nhiều người, ví dụ những tai nạn lũ lụt ở Trung Quốc Đại Lục, có rất nhiều người nghe tin này, vẫn không chịu phát tâm. Bạn hỏi họ tại sao? Họ nói tiền cứu tế của chúng tôi không biết họ có thật sự nhận được không? Có bị người trung gian cắt xén bớt không? Họ thường hay có nỗi ưu tư này, khiến cho việc làm thiện bị gián đoạn, bỏ lỡ cơ hội này rồi. Nhất định phải biết, mỗi người đều có nhân quả của họ. Người nào cũng sợ người trung gian cắt xén, thì những người khổ nạn này không có ai cứu tế cả. Cho dù bị cắt xén cũng mặc kệ, chúng ta cũng phải làm. Bản thân bạn không thể tự mình đi bố thí thì cần phải thông qua người thứ ba, không thể không làm.

Trong việc bố thí cúng dường thì Phật Pháp là quan trọng hơn. Tại sao vậy? Người hiểu Phật Pháp, người tin nhân quả, chúng ta phó thác cho họ, họ nhất định sẽ làm rất viên mãn.

Mời xem đoạn sau cùng này:

“THỊ CỐ ĐỊA TẠNG! BỐ THÍ NHÂN DUYÊN KỲ SỰ NHƯ THỊ”

(Đây Địa Tạng Bồ Tát! Những nhân duyên công đức về sự bố thí như thế đó)

Đức Phật ở chỗ này tổng kết, ý nghĩa không có cùng tận. Câu này nói rõ, nhân mà bạn tu và quả báo mà bạn nhận được là đúng như lời trong Kinh nói. Trong chú giải có mấy câu nói vô cùng cảm thán, chúng ta xem hàng thứ nhất trong chú giải, bắt đầu xem từ phía dưới. “*Tổng chỉ vương thần nam nữ đẳng, sở tu chi nhân, sở đắc chi quả, cố vân kỳ sự như thị*” (Chỉ chung những người như vua, quan, nam, nữ, v.v... nhân mà họ đã làm, quả báo mà họ nhận được, cho nên nói rằng: sự việc ấy là như thế).

“Kỳ sự như thị” chính là chỉ nghiệp nhân quả báo mà phần trước đã nói. “*Vô ngại thế nhân, tín giả thí bất tận lực, bất tín giả toàn bất năng hành*” (Tiếc rằng người trong thế gian kẻ tin được thì bố thí không hết sức, người không tin thì hoàn toàn không chịu bố thí). Hai câu nói này đã nói hết tướng chúng sanh. Đại chúng xã hội, người tin lời Phật nói, họ làm, nhưng chưa hết sức, làm chưa có hết lòng hết sức, cho nên được phước không giống như quả báo mà trong Kinh đã nói. Tại sao vậy? Bạn làm chưa có hết sức. Chúng ta nhìn thấy có rất nhiều người, người tu phước, nhìn thấy họ có nghiệp chướng, họ không thể chuyển nghiệp chướng trở lại được, thế là khiến cho người khác hoài nghi. Nói họ thường hay làm việc từ thiện, nghiệp thiện, thường hay làm việc tốt, mà nghiệp chướng của bản thân họ không chuyển lại được, Phật Bồ Tát không có phù hộ họ. Trái lại khiến cho đại chúng xã hội mất hết niềm tin đối với việc tu học Phật Pháp. Tại sao họ tu phước mà không thể chuyển trở lại được? Chưa có hết sức. Họ có khả năng mười phần, mà chỉ dùng một phần khả năng để tu phước, vậy thì sao có thể chuyển trở lại được? Chúng ta nhìn thấy thế gian hiện nay có rất nhiều gia đình giàu có, những nhà doanh nghiệp lớn, đại tỉ phú trong xã hội. Trước đây tôi ở Đài Loan, có một khoảng thời gian, ông chủ tịch mỏ than Thụy Tam của Đài Loan mời tôi giảng Kinh, giảng tại nhà ông, ông bố trí một phòng lớn trong nhà làm giảng đường, đại khái có thể chứa hơn một trăm người, là cư sĩ Lý Kiến Tân, rất nổi tiếng ở Đài Loan. Đến lúc tuổi già ông bị chứng sa sút trí tuệ, muốn sống không được, muốn chết cũng không xong, đại khái kéo dài đến mười mấy năm mới đi. Tại sao ông không thể chuyển trở lại được? Vì phước báo quá lớn, tiền của quá nhiều, làm một chút việc nhỏ này đối với ông mà nói chỉ giống như con trâu mất một sợi lông, huống gì làm mà không có tâm chân thành cung kính, cho nên nghiệp lực này không thể chuyển trở lại được. Nếu như làm giống như những gì trong Kinh đức Phật nói, nếu bạn bố thí, cúng dường hết lòng hết dạ, thì nghiệp chướng như thế nào đi nữa cũng tiêu mất. Bạn thử nghĩ xem, tiền của của bạn có phải thật sự thấy đều xả hết không? Là không thể xả hết, vì càng xả sẽ được càng nhiều. Người thế gian không tin. Tôi có tài sản một nghìn vạn, tôi xả một vạn là giỏi lắm rồi. Hôm nay tôi làm công đức một vạn rồi, chỉ một phần nghìn, họ đã cảm thấy rất đáng tự hào rồi, làm nhiều hơn người khác, làm sao có thể chuyển được nghiệp của họ? Nếu họ đem toàn bộ tài sản thấy đều xả hết để tu phước, thì tiền của sau đó lập tức liền đến ngay.

Bạn muốn hỏi lời này có sự thật nào để làm chứng minh không? Có. Phạm Lãi thời Xuân Thu chính là một điển hình tốt, đây là vị đại thần của Việt Vương Câu Tiễn, là người thông minh tuyệt đỉnh. Ông giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại Ngô Vương

Phù Sai, phục hưng quốc gia của mình. Ông biết rất rõ con người của Câu Tiễn, người này có thể cùng hoạn nạn, chứ không thể cùng an vui. Khi quốc gia gặp nạn thì hợp tác mật thiết, khi không có tai nạn thì Câu Tiễn có tâm đố kỵ, không thể dung chứa người khác. Ông biết rõ, khi quốc gia vừa khôi phục, ông liền lên bỏ đi mất, thay đổi họ tên. Ông đổi tên thành Đào Chu Công, làm kinh doanh, buôn bán. Bắt đầu từ việc buôn bán nhỏ, chẳng bao lâu phát tài to. Sau khi phát tài thì đem toàn bộ tiền của đi cứu giúp người nghèo khổ, quyên hết toàn bộ. Rồi lại bắt đầu làm việc buôn bán nhỏ tiếp, chẳng bao lâu lại phát tài tiếp, ba lần tụ ba lần tan. Từ sự thật này đã chứng minh lời đức Phật nói là không có sai. Trong số mạng của bạn có bao nhiêu tiền của, xả thế nào cũng không xả hết được. Bạn xả sạch sẽ rồi, chẳng bao lâu nó lại đến, là trong số mạng có. Đâu thể xả mà hết được? Người thế gian ngày nay không tin lời đức Phật nói, cho rằng sau khi ta xả hết bao nhiêu tiền của như vậy, ngày mai ai cho tôi ăn cơm? Ngày mai ta sống như thế nào? Nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến năm sau, nghĩ đến còn cả một đời, nghĩ đến còn có con cháu, thì một xu cũng không dám bỏ ra. Đây là tư tưởng sai lầm! Không chịu xả, thì phước báo sẽ hưởng hết rất nhanh. Sau khi hưởng hết, thì phía sau không còn nữa, đó mới là thật sự khổ. Họ không biết càng thí sẽ được càng nhiều. Những người tin Phật trong thế gian, nói thật ra người tin Phật rất kém cỏi. Tại sao kém như vậy? Đạo lý về Phật Pháp, bạn hiểu chưa đủ thấu triệt, thâm nhập chưa đủ, chưa xây dựng được niềm tin. Nguyên nhân này vẫn là do những người xuất gia hoằng pháp chúng ta chưa có làm tròn trách nhiệm, không có giảng rõ ràng, chưa có giảng minh bạch. Một người chưa hiểu rõ ràng, chưa hiểu minh bạch, nghe thấy pháp sư giảng liền tin ngay, điều đó khó! Là có chứ không phải không. Đó là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ chín muồi rồi. Tuy không hiểu rõ, nhưng những gì sư phụ nói với tôi, tôi tin, tôi tin sư phụ, nên chịu làm thật. Hạng người này rất ít, không nhiều. Đại đa số đều là: *“Tin giả thí bất tận lực, bất tín giả toàn bất năng hành”* (Người tin thì bố thí không hết sức, kẻ không tin thì hoàn toàn không chịu làm). Chỉ hai câu là đã nói hết tướng chúng sanh thế gian rồi. Chúng ta nêu ra câu chuyện Phạm Lãi, đây là điển hình mà người Trung Quốc, người có ăn học đều biết.

Thời trước đây ở Trung Quốc Đại Lục là thờ thần tài. Thờ thần tài là thờ ai vậy? Thờ Phạm Lãi. Rất có đạo lý. Hiện nay thờ thần tài, tôi không biết là thờ ai? Có lẽ thần tài đã được thay đổi rồi. Ở Đài Loan xem Quan Công là thần tài, rất không có đạo lý. Quan Công có quan hệ gì với phát tài đâu? Không có đạo lý. Quan Công là nói đến nghĩa khí, thật sự là nghĩa khí ngút trời, là người biết ơn báo ơn, về phương diện

này đáng được đề xướng, đáng được người đời tôn kính. Nói cúng bái Quan Công sẽ phát tài thì chưa chắc. Bởi vì khi nhìn vào lịch sử, đọc sách về ông, thấy dường như ông không có liên quan gì với phát tài cả, nên mời Quan Công làm Bộ trưởng tài chánh là sai rồi! Mời ông làm Bộ trưởng quốc phòng thì được, chứ mời ông làm Bộ trưởng tài chánh là sai rồi. Ông không phải người quản lý tài chánh. Mời Phạm Lãi làm thân tài là vô cùng có đạo lý. Ông thật sự là biết cách làm phát tài, ông có phương pháp. Phương pháp đó của ông với phương pháp đức Phật dạy không có sai khác, là cùng đạo lý.

Chúng ta học Phật phải hiểu cho thấu triệt về lý, hiểu cho rõ ràng, sau đó xây dựng niềm tin, thật sự chịu làm, là để cầu nhiều phước cho mình. Cho nên bạn muốn có phước báo viên mãn, bạn chỉ cần tu học đúng như lý như pháp. Bạn bố thí tài thì bạn sẽ không bị thiếu tiền tài, cũng tức là bạn hưởng thụ vật chất, cho dù ở trong tai nạn lớn, bạn cũng không bị thiếu thôn. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, có trí tuệ. Bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Đứng đầu trong bố thí vô úy là chọn ăn chay, ăn chay là bố thí vô úy, tuyệt đối không làm tổn hại tất cả chúng sanh hữu tình, không ăn thịt chúng sanh, để bồi dưỡng tâm từ bi, là bố thí vô úy. Tâm địa từ bi thì động vật nhỏ nhìn thấy bạn đều rất vui mừng, sẽ không làm tổn hại bạn, sẽ rất gần gũi với bạn. Thứ hai là phải thường xuyên giữ tâm niệm hết lòng hết sức giúp đỡ những người khổ nạn, đây cũng là thuộc về bố thí vô úy. Họ không có ăn, chúng ta cúng dường ăn uống cho họ, họ lìa khỏi sợ hãi, lìa khỏi lo lắng. Họ không có quần áo mặc, chúng ta tặng quần áo cho họ mặc, khiến cho họ được giữ ấm, không sợ bị giá rét, đây cũng là bố thí vô úy. Hễ là giúp chúng sanh thân tâm được yên ổn thì đều là thuộc về bố thí vô úy. Quả báo là mình được khỏe mạnh sống lâu. Ngày nay đồng bào bên Đại Lục gặp phải khổ nạn lớn như vậy chúng ta cần phải toàn tâm toàn lực làm, không nên sợ xả. Biết xả càng nhiều thì được phước sẽ càng nhiều. Trong chú giải ở phần sau cùng đếm ngược đến hàng thứ năm, câu sau cùng: *“Hành đạo chi nhân bất đản trì giới thiên tụng, diệc đương bố thí tác phước”* (Người hành đạo không những chỉ trì giới, thiên định, tụng niệm mà còn phải làm phước bố thí). Đây là lời đức Phật nói trong Kinh, dạy học trò đệ tử đời sau. Các bạn đang hành đạo, tu hành, không những là phải trì giới, tham thiền, đọc tụng Đại Thừa, đây là thời khóa thường ngày của bạn. *“Diệc đương bố thí tác phước”* (Còn phải làm phước bố thí), bạn phải biết thường làm việc bố thí. Ba loại bố thí tài, pháp, vô úy đều phải làm.

Chúng ta xem tiếp theo: “Đại Ái Đạo Kinh vân: Kim thể diệt tội, hậu thể đắc thân” (Kinh Đại Ái Đạo nói rằng: Đời này diệt tội, đời sau được rộng rãi hơn). Chữ thân nghĩa là mở rộng. “Hữu tài bất thí, thể thể thọ bản” (Có tiền của mà không thí thì đời đời bị nghèo khổ). Đây là gì vậy? Bỏ xén. Bỏ xén tiền của thì bị quả báo nghèo cùng, bỏ xén pháp thì bị quả báo ngu si. Bỏ xén việc bố thí vô úy thì sẽ bị quả báo tai nạn bệnh khổ. Đây là nguồn gốc của tất cả mọi thọ dụng của người thế gian làm sao mà có? Bạn có tin hay không? Có tin lời Phật dạy hay không? Nếu thật sự tin, hiện nay ta nghèo cùng thì hãy nhanh chóng mà tu bố thí. Tại sao vậy? Mới có thể thoát khỏi nghèo cùng. Nghèo cùng, ta không có đồ gì để bố thí. Bạn nghĩ tiếp xem có hay không? Ngày nay ta ăn không đủ no, ăn không đủ no ta sẵn lòng bị đói một bữa, tiết kiệm một bữa ăn này của ta để bố thí cho người khác, là bạn cũng đã làm việc bố thí rồi. Đâu có chuyện không thể bố thí được? Thật sự có tâm bố thí cúng dường, còn việc bố thí cúng dường, phản trước nói rồi: “Nhất trần nhất mao, nhất sa, nhất trích” (Bố thí bằng một hạt bụi, sợi lông, hạt cát, một giọt). Bố thí rất ít, mà tâm rộng lớn, tâm chân thật, thì quả báo không thể nghĩ bàn. Cho nên đức Phật mở ra cho chúng ta một con đường. Người nghèo hèn cũng có thể tu bố thí được phước báo lớn, như vậy đạo trời mới công bằng. Tiếp theo nói: “Cố nhập đạo tất dĩ trí tuệ vi bản, trí tuệ tất dĩ phước báo vi cơ” (Cho nên vào đạo phải lấy trí tuệ làm gốc, trí tuệ phải lấy phước đức làm nền tảng). Hai câu này nói rất hay, không được lệch về một bên. Thiên lệch về một bên trong Kinh Phật có hai câu chuyện. Người tu hành một người lệch nặng về tu trí tuệ, còn một người lệch nặng về tu bố thí. Đời sau khi quả báo của hai người này hiện tiền, người lệch nặng về tu trí tuệ, tu thiên định, tu trí tuệ này chứng được quả A-La-Hán, vậy là khá hay rồi. Tuy chứng được quả A-La-Hán mà không có phước báo, thường hay ra ngoài để đi bát nhưng không có ai cúng dường, “La Hán đi bát về không”, bị đói, rất khổ! Ai biết bạn chứng được quả A-La-Hán? Người ta nhìn thấy bạn liền ghét ngay, không có duyên phận, không có người cúng dường cho ông. Người tu phước trái lại rất khá, nhưng rơi vào đường súc sanh, biến thành một con voi, đầu thai thành một con voi. Con voi này có phước báo, là được vua thích cười đi nhất, vua đi đâu cũng đều cười con voi này. Con voi này là đương nhiên sẽ được rất nhiều người cúng dường, hầu hạ nó, nuôi dưỡng nó, đi đâu cũng đeo anh lạc, châu báu đầy mình. “Tu phước mà không tu tuệ, thành voi đeo anh lạc”. Phước báo lớn rồi. Đức Phật dạy chúng ta phước tuệ song tu. Cho nên thành Phật, Phật được xưng là nhị túc tôn. Túc tức là đầy đủ, viên mãn. Nhị là hai loại: một cái là trí tuệ viên mãn, một cái là phước báo cũng viên mãn. Cho nên Phật là phước tuệ song tu. Đức Phật không có dạy chúng ta không tu phước. Nếu bạn cho

rằng đức Phật dạy chúng ta không tu phước là bạn hoàn toàn sai rồi. Vậy thì sao đức Phật được xưng là nhị túc tôn được? Nhưng đức Phật thường hay cảnh tỉnh chúng ta, cảnh cáo chúng ta tu phước không nên hưởng phước, sợ hưởng phước sẽ bị mê. Nếu như bạn hưởng phước mà không bị mê thì được! Vậy thì đức Phật cũng tán thành bạn hưởng phước. Cho nên đến khi nào có thể hưởng phước vậy? Sau khi mình tâm kiến tánh thì có thể hưởng phước. Tại sao vậy? Không bị mê. Kiến tánh là không còn mê nữa. Đây là điểm khác nhau giữa Đại Thừa với Tiểu Thừa. Bồ Tát Đại Thừa có thể hưởng phước, bậc Thánh Tiểu Thừa không được phép hưởng phước, hưởng phước sẽ bị mê. Cho nên Tiểu Thừa, đức Phật tán thán khổ hạnh.

Chúng ta có thể xem thấy trong số đệ tử của đức Phật, thì tôn giả Đại Ca Diếp tu khổ hạnh, “Hạnh đầu đà bậc nhất”, và tôn giả Ca Diếp vốn xuất thân trong gia đình trưởng giả rất giàu có, Ngài không phải là người nghèo cùng, sau khi xuất gia tu khổ hạnh, ném những nổi khổ mà con người không thể ném được. Ngài hoan hỷ, Ngài vui vẻ, là tấm gương cho người mới học. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" chúng ta nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử, đó là người đại biểu cho Đại Thừa, là hưởng phước. Thiện Tài Đồng Tử ra đời, trong nhà ông, trong sân vườn ông, cỏ cây đều biến thành vàng bạc, lưu ly, bảy báu, đó là biểu thị cho pháp Đại Thừa. Đại Thừa có thể hưởng thụ, họ không mê. Cảnh giới của Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau. Chúng ta là thuộc hạng căn cơ nào? Tuy là học pháp Đại Thừa, nhưng nói thực ra ngay cả căn cơ Tiểu Thừa chúng ta cũng không bằng, chúng ta hoàn toàn là phàm phu, điều này phải biết. Phàm phu nếu không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì không còn đường nào để đi cả. Dứt khoát không được cho rằng đã học pháp Đại Thừa, liền tự cho mình là Bồ Tát, tự hào mình là Bồ Tát, đi đâu cũng kiêu ngạo, vậy thì chắc chắn đọa ác đạo. Đây là điều mình nhất định phải hiểu cho rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ, mình quả thật là phàm phu. Kinh Đại Thừa chúng ta đã đọc, đã nghe rồi, tăng trưởng không ít kiến văn, nếu như thật sự nghe hiểu, thật sự giác ngộ, thì cần phải phát tâm chăm chỉ nỗ lực mà tu học, như vậy mới đúng.

Phần chánh tông của bản Kinh chỉ giảng đến chỗ này. Kinh văn dưới đây là thuộc về phần lưu thông của bản Kinh. Mời xem Kinh văn, “Khoa chú” quyển hạ trang ba mươi mốt.

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Từ đây trở xuống là phần lưu thông của bản Kinh. Trong phần lưu thông có ba phẩm Kinh: “Địa Thần Hộ Pháp” lưu thông, “Kiến Văn Lợi Ích” lưu thông, “Chúc Lụy Nhân Thiên” lưu thông. Chúng ta thấy cách thức của "Kinh Địa Tạng", Kinh văn không dài lắm. Từ xưa đến nay bản Kinh này có khi in thành một quyển, cũng có khi in thành hai quyển, ở đây được in thành ba quyển, là ba quyển thượng, trung, hạ. Kinh văn không dài lắm, nhưng về cách thức là cách thức của Đại Kinh. Chúng ta thấy thông thường Kinh điển bình thường, Kinh Đại Thừa cũng không ngoại lệ, phần Lưu Thông chỉ có mấy hàng Kinh văn mà thôi, phần Tựa cũng chỉ có vài hàng, phần Lưu Thông cũng chỉ có vài hàng. Chỉ có Đại Kinh thì phân lượng của ba phần Tựa, Chánh Tông, Lưu Thông là tương đối phong phú. Phần Tựa của bản Kinh đã chiếm hết một phẩm: “Phẩm Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi”. Phần lưu thông đã chiếm hết ba phẩm. Đây là cách thức của Đại Kinh. Giống như cách thức của “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” vậy. "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng là thuộc cách thức này. Chúng ta nhìn từ cách thức này liền biết, nó là Kinh luận quan trọng nhất ở trong Đại Thừa. Có thể nói là Đại Thừa trong Đại Thừa, Nhất Thừa ở trong Nhất Thừa, quả thật là như vậy.

Lưu Thông, ý nghĩa của chữ lưu là nước. Nước là luôn trôi chảy, lưu truyền ba đời, thông đạt mười phương. Đức Phật dạy chúng ta, Phật Pháp phải lợi ích rộng rãi cho tất cả chúng sanh. Bất kỳ một người nào, hai chúng xuất gia, hai chúng tại gia, chỉ cần bạn quy y cửa Phật, làm đệ tử của Phật, bạn liền có sứ mệnh lưu thông Phật Pháp. Cho nên đức Phật ở phần sau cùng của mỗi bộ Kinh, đều khuyên chúng ta lưu thông bộ Kinh điển này, giữ gìn lưu truyền pháp môn này, đây là đại từ đại bi, giúp Như Lai rộng độ hữu tình. Nếu như chúng ta không thể làm tròn trách nhiệm này, cho dù mình tu rất tốt cũng có lỗi với Như Lai. Trong pháp thế gian xem trọng cái gọi là: *“Bất hiếu có ba, không có người tiếp nối là tội lớn nhất”*. Bản thân bạn hiếu dưỡng đôi với cha mẹ tốt đi nữa, nhưng bạn không có người nối dõi, không có người tiếp tục hương khói, chỉ đến đời bạn là bị đoạn dứt rồi, đây gọi là đại bất hiếu. Phật Pháp cũng lại như vậy, tổ tổ truyền nhau, truyền đến ta, ta tu cũng rất khá, học cũng rất tốt. Nếu như không thể đem Phật Pháp truyền cho người khác, Phật Pháp đến đời ta bị đoạn dứt rồi, bạn tu tốt đi nữa cũng không thể thành Phật được, bạn cũng không thể thoát khỏi luân hồi. Tại sao vậy? Việc bạn làm có lỗi với chư Phật Bồ Tát, có lỗi với tổ sư đại đức truyền pháp. Sao có thể nhẫn tâm thấy cảnh đến đời bạn là bị gián đoạn rồi? Nhất định phải truyền pháp, đời đời đều có người, khiến cho Phật Pháp thường trụ ở thế gian không đến nỗi bị đoạn diệt. Đây là thâm ý của lưu thông, chúng

ta cần hiểu rõ. Trong tu học Phật Pháp, chúng ta đã đọc qua trong bộ Kinh này, đã đọc qua phần Chánh Tông, vậy công đức gì là lớn nhất? Phước báo như thế nào là lớn nhất? Lưu thông. Phần trước đã nói với bạn, tu bỏ chùa tháp cũ, tu bỏ Kinh sách cũ, đây đều thuộc về lưu thông. Thân hành, thân làm nên tấm gương cho người khác thấy, đây là dùng thân để lưu thông Phật Pháp, làm nên cho mọi người xem, là thị hiện. Khẩu tuyên truyền, nói ra là lưu thông. Không nên sợ khổ. Bạn thử xem Phật Thích Ca Mâu Ni, cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni đều là thị hiện cho chúng ta xem, Ngài cũng thị hiện già, Ngài cũng thị hiện bệnh. Tuy già, bệnh nhưng đối với giảng Kinh thuyết pháp chưa từng ngưng nghỉ bao giờ. Người khác khuyên Ngài ngưng nghỉ, nhưng Ngài không nghỉ, vì lợi ích chúng sanh. Những sự thị hiện này đều là để dạy cho người đời sau chúng ta, đừng nên cho rằng già, bệnh là có thể nghỉ ngơi, có thể về hưu rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến lúc lâm chung còn giảng “Kinh Đại Niết Bàn”, bộ Kinh này là được giảng trước lúc lâm chung ba tháng, là lời di giáo sau cùng. Sau khi Ngài từ cung trời Đao Lợi trở về, giảng “Kinh Đại Niết Bàn” một ngày một đêm, rồi viên tịch. Nói cho chúng ta biết đến chết cũng không nghỉ ngơi. Đây là tinh thần gì vậy? Đức Phật làm nên tấm gương để cho chúng ta xem. Không phải chỉ nói qua loa, khuyên bảo chúng ta mà thôi, không phải vậy, thật sự làm nên tấm gương. Đây là điểm chúng ta cần phải học tập, chúng ta phải ghi nhớ cho thật kỹ. Đặc biệt là phát tâm xuất gia, xuất gia thì phải học Phật, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phải học giống y như Ngài vậy. Làm công việc hoằng pháp lợi sinh, lưu thông Phật Pháp cho đến hơi thở cuối cùng, vậy mới là đệ tử Phật chân chánh, là truyền nhân của chư Phật Như Lai. Mời xem Kinh văn:

“NHĨ THỜI, KIÊN LAO ĐỊA THẦN BẠCH PHẬT NGÔN: ‘THẾ TÔN, NGÃ TÙNG TÍCH LAI, CHIÊM THỊ ĐẢNH LỄ VÔ LƯỢNG BỒ TÁT MA HA TÁT, GIAI THỊ ĐẠI BÁT KHẢ TU’ NGHỊ THẦN THÔNG TRÍ HUỆ, QUẢNG ĐỘ CHÚNG SANH”

(Lúc đó vị Kiên Lao Địa Thần bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng vị đại Bồ Tát, đều là những bậc trí huệ thần thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng sanh”).

“Kiên Lao Địa Thần” là chỉ địa thần ở cõi Diêm Phù Đề. Địa Thần, người thế gian chúng ta thường gọi là thần thổ địa, thần núi, đây đều là thuộc về loại địa thần. Thần

thổ địa là vị thần nhỏ trong Địa Thần, cai quản khu vực rất nhỏ này, khoảng một phường xã, một thôn xóm. Kiên Lao Địa Thần là vị Địa Thần quản lý tất cả, cai quản cõi Diêm Phù Đề. Nếu dùng cách nói hiện nay của chúng ta để nói là cai quản trái đất này, đất đai của địa cầu do ông quản lý. Đất rất vững chắc nên gọi Ngài là Kiên Lao Địa Thần. Trong Chú Giải chú giải rất tường tận. Đây là trong “Kinh A Hàm” đức Phật dạy cho Tỳ Kheo biết có bốn thiên thần lớn: Thứ nhất là Thần Đất, thứ hai là Thần Nước, thứ ba là Thần Gió, thứ tư là Thần Lửa, là bốn loại đất, nước, gió, lửa này.

Thần Đất cũng tham gia pháp hội lần này. Sau khi nghe đức Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp xong, Ngài đứng ra thỉnh pháp với đức Phật. Trước tiên nói ra những trải nghiệm trong đời quá khứ của Ngài. Ngài nói “*Ngã từng tích lai*” (Con từ xưa đến nay), đây chính là những gì Ngài nhìn thấy từ trước cho đến nay. “*Chiêm thị đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát*” (Con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng vị đại Bồ Tát). Chúng ta hãy xem từ câu nói này. Thời gian tu hành của vị Địa Thần này rất dài. Từ chỗ này chúng ta cũng có thể nhận ra được, Kiên Lao Địa Thần cũng là do Pháp Thân Đại Sĩ thị hiện, Ngài ở trong đời quá khứ đã từng gặp vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, Ngài đã từng gần gũi, bố thí, cúng dường, đã từng gần gũi Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như vậy. Ma Ha Tát là Bồ Tát địa thượng. Bồ Tát là Tam Hiền, Bồ Tát Tam Hiền Thập Thánh, Ngài đã từng gặp qua rồi, từng bố thí, cúng dường vô lượng vô số. “*Giai thị đại bất khả tư nghị thần thông trí huệ, quảng độ chúng sanh.*” (Đều là những bậc trí huệ thần thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng sanh). Đây là những vị Ngài đã từng gặp. Mời xem Kinh văn dưới đây.

“THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT, Ư CHƯ BỒ TÁT THỆ NGUYỆN THÂM TRỌNG. THẾ TÔN! THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT Ư DIÊM PHÙ ĐỀ HỮU ĐẠI NHÂN DUYÊN”

(Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây so với các vị Bồ Tát chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng. Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có hơn duyên lớn với chúng sanh trong Diêm Phù Đề).

Lời nói này là được nói ra từ miệng của Ngài Kiên Lao Địa Thần, là người Ngài đã gặp. Bồ Tát Địa Tạng càng đáng khiến cho Địa Thần kính phục hơn so với những vị Bồ Tát khác. Tại sao vậy? Thệ nguyện của Ngài sâu rộng. Dưới đây Ngài sẽ nói rõ. “*Ư Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên*” (Có hơn duyên lớn với chúng

sanh trong cõi Diêm Phù Đề). Kiên Lao là Địa Thần của cõi Diêm Phù Đề, Ngài biết Bồ Tát Địa Tạng đặc biệt có duyên phận với khu vực này. Lời nói này chúng ta phải hiểu, Bồ Tát Địa Tạng đối với bất kỳ nơi nào cũng đều có duyên phận. Duyên phận nhất định là bình đẳng, nhất định là không có thiên lệch. Tại sao Địa Thần lại nói như vậy? Là nói cho chúng ta nghe. Chúng ta xem thấy trong phẩm tựa ở phần trước, Bồ Tát Địa Tạng phân thân nghìn trăm ức. Ngài đi độ những chúng sanh khổ nạn nhất trong cõi nước của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Tâm của Bồ Tát là thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, đâu thể có thiên lệch được? Kiên Lao Địa Thần, cách nói này là ứng với căn cơ mà nói. Ngày nay chúng ta sinh ra trong cõi Diêm Phù Đề, hiện nay là chúng sanh cõi Diêm Phù Đề, cho nên Địa Thần nói cho chúng ta biết, Bồ Tát có nhân duyên lớn với chúng ta, khiến chúng ta có cảm giác thân thiết với Ngài hơn, dụng ý là ở chỗ này. **Nói thực ra, khởi đầu học Phật là phải từ Địa Tạng, phần trước nói rồi, địa là tâm địa, Tạng là kho báu. Học Phật trước tiên là phải khai phá được kho báu tự tánh. Trong bộ Kinh này, tất cả mọi sự chỉ dạy đều là chỉ dạy chúng ta phương pháp khai phá kho báu tự tánh.** Tự tánh có trí tuệ đức năng vô tận, có phước báo vô tận. Làm sao khai phá đây? Ở trong Kinh đức Phật đã nói cho chúng ta rất rõ ràng, minh bạch rồi. Điểm mấu chốt hiện nay là chúng ta có tin sâu không nghi, có tu hành đúng như giáo hay không? Thật sự có thể tin sâu không nghi, y giáo tu hành, bạn liền được phước, trí tuệ của bạn liền mở, phước báo hiện tiền ngay. Vấn đề là chúng ta thật sự tin không đủ sâu, hiểu không đủ thấu triệt, cho nên vâng làm theo không có lực, không chịu chăm chỉ làm, chúng ta được lợi ích rất nhỏ nhoi. Nhân tố đều do chính mình, Phật không có lỗi, pháp cũng không có lỗi, cổ Thánh tiên Hiền không có lỗi. Các Ngài rất từ bi, sợ chúng ta xem Kinh không thể hiểu được, nên đã chú giải rất tỉ mỉ. Chú giải chính là bổ thí, cúng dường. Bản thân chúng ta có năng lực, tốt! Hãy giảng giải bộ Kinh này, mình cũng có thể viết chú giải. Mình không có năng lực, thì cần phải đem những bản chú giải của tiền nhân in sao lưu thông cúng dường đại chúng. Đây chính là ý trong Kinh phía trước nói, người viết ra bản chú giải này là người dẫn đầu, họ là người phát khởi tu bổ thí cúng dường. Chúng ta ngày nay nhìn thấy bản chú giải này, chúng ta hưởng ứng, chúng ta cũng phát tâm in sao, lưu thông kết duyên. Quả báo, họ là người phát khởi thì họ làm Chuyển Luân Thánh Vương, chúng ta tùy hỷ thì làm vua nước nhỏ. Quả báo chẳng phải đã nói rất rõ ràng sao? Tu phước, có khả năng thì làm một mình, không có khả năng thì khuyến hóa đại chúng cùng nhau làm, phước đừng nên lãng phí. Được phước bao nhiêu là ở sự dụng tâm của bạn? Tâm của bạn chân thành, thì bạn được phước báo là đích thực, chân thật. Tâm lượng của bạn lớn thì bạn được

phước báo cũng lớn. Cho nên tu bố thí cúng dường, không phải nói người nào đó bỏ ra nhiều tiền thì họ sẽ được phước lớn, người bỏ ra tiền ít thì họ được phước nhỏ, không có đạo lý này. Người bỏ ra nhiều tiền, nếu như tâm họ không chân thành, không phải hết lòng hết sức, trái lại họ sẽ được phước báo nhỏ. Người bỏ ra rất ít tiền, giống như hiện nay chúng ta in bộ Kinh này, đại khái là khoảng bảy mươi đồng tiền Đài Loan, tương đương với hơn ba đồng Singapore, chưa đến bốn đồng. Họ chỉ in một bản, đây là sức bỏ ra ít. Nếu như tâm lượng của họ lớn, tu phước không phải vì mình, không phải vì gia đình mình, mà vì chúng sanh, vì Phật Pháp, hy vọng thế gian này có thêm một quyển sách lưu thông. Phát tâm như vậy, họ được phước báo trái lại rất lớn. Tâm này rất thù thắng, rất hiếm có. Chúng ta xem Kinh văn dưới đây:

“NHƯ VĂN THÙ, PHỔ HIỀN, QUAN ÂM, DI LẠC, DIỆC HÓA BÁCH THIÊN THÂN HÌNH ĐỘ Ư LỤC ĐẠO, KỲ NGUYỆN THƯỢNG HỮU TẤT CẢNH. THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT GIÁO HÓA LỤC ĐẠO NHẤT THIẾT CHÚNG SANH SỞ PHÁT THỆ NGUYỆN KIẾP SỐ NHƯ THIÊN BÁCH ỨC HẰNG HÀ SA”

(Như Ngài Văn Thù, Ngài Phổ Hiền, Ngài Quan Âm, Ngài Di Lạc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn. Ngài Bồ Tát Địa Tạng đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường trải qua nghìn trăm ức hằng hà sa số kiếp).

Ở đây Địa Thần làm một cuộc so sánh. Những Bồ Tát khác phát nguyện không có lớn bằng nguyện của Bồ Tát Địa Tạng, vẫn còn có lúc cùng tận, còn nguyện của Bồ Tát Địa Tạng phát là không có cùng tận, “Địa ngục chẳng không, thế không thành Phật”. Địa ngục có thể trống không nổi không? Cho nên thử hỏi, Bồ Tát Địa Tạng có thể làm Phật không? Quý vị các bạn thử nghĩ xem, Bồ Tát Địa Tạng có thể làm Phật hay không? Người sáng suốt biết Bồ Tát Địa Tạng đã làm Phật từ lâu rồi. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật Bồ Tát là một người, không phải rất nhiều người. Sao Ngài không làm Phật? Cần dùng thân gì được độ, liền hiện thân ấy. Cần dùng thân Bồ Tát Địa Tạng được độ bèn thị hiện thân Bồ Tát Địa Tạng, cần dùng thân Quan Âm Bồ Tát được độ bèn thị hiện thân Quan Âm Bồ Tát. Quan Âm Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát vẫn là một người, đây là sự thật, đây là chân tướng sự thật. Chư Phật Như Lai tùy

loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp. Chỗ này chỉ là nhấn mạnh, đối với người mới học thì Địa Tạng là quan trọng, bắt rễ từ pháp môn Địa Tạng.

Địa Tạng dạy điều gì? Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Hiếu kính chính là tu phước, tu tuệ. Bạn có thể hiểu kính đây là phước, bạn hiểu rõ hiếu kính là tuệ, phước tuệ song tu. Kinh này là Kinh hiếu của cửa Phật. Phật Pháp Đại Thừa được xây dựng trên cơ sở của đạo hiếu. Cho nên hiếu đạo viên mãn tức là Phật đạo thành tựu viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hiếu đạo vẫn chưa viên mãn. Cho nên Phật Pháp Đại Thừa là xây dựng ở trên cơ sở của hiếu đạo viên mãn. Đây là điều chúng ta cần phải biết. Trong Kinh nói cho chúng ta biết những việc nào cần phải nên làm, những việc nào không được phép làm, đều là thuộc về hiếu kính. Người hiếu kính cha mẹ, tôn kính thầy tổ thật sự thì nhất định có thể hiểu được ý nghĩa này, biết y giáo phụng hành. Y Giáo phụng hành thì cha mẹ vui mừng, vậy là tận hiếu rồi. Thầy tổ vui mừng, đây là tôn sư trọng đạo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên (tập 39)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ